| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐL**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 173/2022/QĐST-HNGĐ | *ĐL, ngày 21 tháng 7 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 344/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1955; nơi cư trú: đường ĐH Meepu-ĐK, tổ 3, thôn 8, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 259, đường ĐH MêPu-ĐK, tổ 2, thôn 6, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Xuân T và bà Phạm Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Ông Bùi Xuân T và bà Phạm Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Phạm Thị Kim H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung Bùi Thị Xuân D, sinh ngày 13/02/2008.

+ Ông Bùi Xuân T đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà Phạm Thị Kim H mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng; nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chấm dứt khi phát sinh trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

*Kể từ ngày bà Phạm Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Bùi Xuân T chậm thực hiện nghĩa vụ, thì ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên đương sự không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Bùi Xuân T là người cao tuổi và có đơn xin miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Phòng GĐKT TA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐL;
- UBND xã ĐK huyện ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định.

**Thẩm phán**

**Trần Đình Trường**